TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** **TỈNH BÀ RỊA - VNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2025/HSST
Ngày: 03-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC, TỈNH BÀ RỊA - VNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Văn Dản**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn NKhanh**.

Ông **Trần Đình Hưởng**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Danh Thị NLệ -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Thanh Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. PH Văn D; sinh năm: 1987; nơi sinh: Tại Bà Rịa – Vng Tàu; nơi cư trú: Ấp Tr, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vng Tàu; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 04/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông PH Văn H; sinh năm: 1962; con bà Nguyễn Thị Thanh L; sinh năm: 1967; tiền sự: không; tiền án: Ngày 20/03/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xử phạt 16 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Bản án số 27/2006/HSST, chấp hành xong ngày 08/03/2007; ngày 12/05/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vng Tàu xử phạt 9 năm tù về tội "Giết người", 6 năm tù về tội "Cướp tài sản", tổng hình phạt là 15 năm tù theo Bản án số 55/2009/HSST, chấp hành xong ngày 28/01/2022 (chưa được xóa án); nhân thân: Ngày 20/10/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc tuyên phạt 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 01/HSST, chấp hành xong ngày 29/06/2005 (tại bản án này bị can là vị thành niên phạm tội ít nghiêm trọng nên được xem là không có án tích); bị bắt ngày 21/12/2023; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vng Tàu "Có mặt".

2. PH Đức Q; sinh năm: 1999; nơi sinh: Tại Bà Rịa – Vng Tàu; nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vng Tàu; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 07/12; nghề nghiệp: Sửa xe; con ông PH Văn H; sinh năm: 1962; con bà Nguyễn Thị Thanh L; sinh năm: 1967; tiền sự: không; tiền án:

Không; nhân thân: Ngày 27/04/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xử phạt 14 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo Bản án số 22/2016/HSST, chấp hành xong ngày 19/01/2017 (tại bản án này bị can là vị thành niên phạm tội nghiêm trọng nên được xem là không có án tích); ngày 15/01/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xử phạt 8 tháng 5 ngày tù về tội "Hủy hoại tài sản" theo Bản án số 04/2021/HSST (được trả tự do tại tòa); bị bắt ngày 21/12/2023; hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vng Tàu "Có mặt".

3. Trần Bá Trung N (tên thường gọi: Tý b); sinh năm: 2001; nơi sinh: Tại Bà Rịa – Vng Tàu; nơi cư trú: Ấp N, xã X, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vng Tàu; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Trần Bá H; sinh năm: 1971; con bà V Thị Kim H; sinh năm: 1971; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt ngày 21/12/2023; hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vng Tàu "*Có mặt*".

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1- Ngô Thị Hồng H, sinh năm 1960; Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vng Tàu "Có mặt".

2- Lê Thị Mỹ H, sinh năm: 1998; Địa chỉ: Ấp , xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vng Tàu "Có mặt".

3- Ngô Thiết K, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Ấp , xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vng Tàu "Có mặt".

4- Bà Trương Thị N, sinh năm: 1972; Địa chỉ: Ấp , xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vng Tàu "Có mặt".

5- Nguyễn Xuân T, sinh ngày 25/10/2007; Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vng Tàu. Người đại diện theo pháp luật cho T là bà Nguyễn Thị Thu T "Có mặt".

6- Nguyễn Văn X, sinh năm: 1987 và Nguyễn Thị Thu T, sinh năm: 1987; Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vng Tàu "Vắng mặt".

7- Cháu Trần Quốc T, sinh ngày 17/12/2007; Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vng Tàu "Vắng mặt".

Đại diện theo pháp luật cho T là: Trần H V và Phan Thị B; Địa chỉ: Ấp Trang Đ, xã Bông T, huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vng Tàu "Vắng mặt".

8- Cháu Trần Văn H, sinh ngày 10/10/2007; Địa chỉ: Ấp N, xã X, huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vng Tàu "Vắng mặt".

Người đại diện theo pháp luật của Trần Văn H có ông Trần Văn H, sinh năm: 1981 và bà Võ Thị Kim T, sinh năm: 1982; Địa chỉ: Ấp N, xã X, huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vng Tàu "Có mặt".

9- Cháu Nguyễn Hà Bảo M, sinh ngày 28/9/2007; Địa chỉ: Ấp , xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vng Tàu "Vắng mặt".

Người Đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Hà Bảo M có ông Nguyễn Văn H và bà Hà Thúy H; Địa chỉ: Ấp , xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vng Tàu "Vắng mặt".

10- Anh Lê Hoàng Phi H, sinh năm: 2005; Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vng Tàu "Vắng mặt".

11- Ông Nguyễn Tấn H, sinh năm: 1965; Địa chỉ: Ấp , xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vng Tàu "Có mặt".

12- Anh Nguyễn Minh T, sinh năm: 1996; Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà rịa-Vng Tàu "Vắng mặt".

13- PH Văn H, sinh năm: 1962; Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vng Tàu "Có mặt".

14- Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm: 1967; Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vng Tàu "Có mặt".

15- Trần Trung D, sinh năm: 1978; Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vng Tàu "Vắng mặt".

16- Trần Văn H, sinh năm: 1973; Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vng Tàu "Vắng mặt".

17- Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm: 1976; Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vng Tàu "Vắng mặt".

18- Phạm Công Ph, sinh năm: 1997; Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vng Tàu "Vắng mặt".

19. Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm: ……. Địa chỉ: Ấp , xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vng Tàu "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/7/2023, PH Đức Q xảy ra mâu thuẫn với Nguyễn Văn T (T) vì T cho rằng Q nhìn đểu mình (ở tiệm sửa xe nơi Q làm) nên cả hai có lời qua Tg lại. Q về kể cho PH Văn D (anh ruột Q) nhờ D nói chuyện với T để giải quyết mâu thuẫn. D điện thoại cho T thì cả hai có lời lẽ thách thức nhau. Do bực tức nên D và T gọi cho đồng bọn đến chuẩn bị hung khí tìm gặp nhau giải quyết mâu thuẫn. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, T gọi cho **08** người gồm: Huỳnh T H (C), Nguyễn Đức T, Lê Văn L, Đinh Tấn V (G), Nguyễn Văn H (T), Hà Hoàng T, Trần NL, Nguyễn Hoàng Phi N (T) đến nhà T. Sau khi V nghe điện thoại, biết việc T muốn tìm gặp D để đánh nhau nên V rủ Nguyễn Minh N (N) đi giúp sức cho T thì Nđồng ý. V chở N về nhà lấy 01 dao tự chế đến nhà T, sau đó V gọi cho 02 người là Mai DươngThành T và Nguyễn Duy S mục đích cùng đi giúp sức cho T để đánh D. Tại nhà T địa chỉ ấp , xã B, huyện X 10 người gồm: H, T, L, V, H, Hoàng T, L, N, T, S và N cùng ngồi uống rượu với nhau. Trong

lúc uống rượu, T kể lại sự việc mâu thuẫn với D và nhờ cả nhóm tìm D trả thù cho T thì tất cả đồng ý. Một lúc sau thì D gọi điện thoại cho H (do H có quen biết D) hỏi T muốn giảng hòa không nhưng H nói T không đồng ý và tại nhà T có đông người. Lúc này, T vào nhà lấy 01 cây chỉa, 01 bình xịt hơi cay cùng cả nhóm mang theo hung khí đến nhà D. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha số loại Sirius màu trắng BS: 72K1-242.36 chở L cầm cây chỉa và bình xịt hơi cay, V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại Vision màu xanh nâu đen BS: 72G1-856.52 chở Ncầm theo 01 dao tự chế, Thuần điều khiển xe mô tô Honda số loại Dayang màu nâu, số khung: PCG0011U-301018; số máy: 150FMG-80301018 (không có biển số) chở N, H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave màu trắng chở H (xe không rõ biển số H mượn của bạn không rõ lai lịch), L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamah loại Exciter màu đỏ đen (không rõ biển số) chở Hoàng T, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade (T mượn của bạn không rõ biển số) chở S. Cả nhóm gồm 12 người điều khiển 06 xe mô tô cầm theo hung khí do H đi trước chỉ đường, chạy vào khu vực đường nông thôn để tránh camera. Khi đến khu vực giáp ranh xã Bông Trang, T nói cả nhóm dừng lại nhặt đá thì H, H, T, T, S nhặt đá cầm trên tay rồi cả nhóm tiếp tục chạy đến nhà D ở ấp Trang Hoàng, xã B.

Đối với D, sau khi nói chuyện với H, D gọi điện rủ Trần Đức M (K) đi tìm đánh nhóm T. M đồng ý và rủ thêm Trần Bá Trung N (T) và Trần Văn H đến nhà D đồng thời nói N gọi thêm người giúp cho D đánh nhóm T. N chở H đi đến khu vực cầu Suối Cát gặp V Q T (H), Lê Quang T (R), Nguyễn Hà Bảo M (k), Trần Quốc T (sinh ngày 17/12/2007), Nguyễn Xuân T (sinh ngày 25/10/2007) và 01 người tên N (chưa rõ lai lịch). N nói với T "có ông anh đụng chuyện nhờ lên giúp" thì tất cả đồng ý đi cùng. Sau đó, T dẫn cả nhóm đến nhà Lê Hoàng Phi H ở ấp Trang Hoàng, xã Bông Trang lấy hung khí. Đến nơi, N và Hà đứng ngoài còn T cùng các đối tượng khác vào trong hỏi mượn H hung khí thì H chỉ chỗ cất giấu bên hông nhà, nhóm T lấy 01 dao rựa, 01 dao tự chế, 01 cây kiếm Nhật rồi đi đến nhà D. Tại nhà D có Q, một lúc sau M chở thêm Tòng T V và Đoàn Châu K cầm theo 03 dao mèo đến. Do thiếu hung khí nên D nói T và T quay lại nhà H lấy thêm. Sau đó, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha số loại Sirius RC màu đen BS: 72G1-872.03 chở T đến gặp H lấy thêm 01 dao rựa và 01 dao tự chế. Trên đường quay về, T và T gặp nhóm của T đang chạy vào nhà D. Thấy T và T điều khiển xe mô tô cầm hung khí đi ngược chiều, biết là đồng bọn của D nên T hô to để cả nhóm đuổi theo đánh. T và Tném lại hung khí rồi tăng ga bỏ chạy, nhóm của T gồm 6 xe mô tô (T chở Linh, V chở N T chở N, H chở H, T chở S, L chở Hoàng T) cầm hung khí chạy với tốc độ cao, tăng ga rượt đuổi theo xe T và T từ đường nông thôn ra tới Quốc lộ 55 (430m), tiếp tục rượt đuổi trên đường Quốc lộ 55 vào khu vực chợ Bông Trang, rồi cả nhóm chia nhiều hướng chặn đầu xe T. L và Hoàng T chạy theo cả nhóm đến khu vực đầu chợ thì không đuổi kịp nên cả hai đứng chờ. Một lúc sau không thấy đồng bọn quay ra, do không biết đường vào nhà D nên L, Hoàng T

quay về nhà Văn T chờ. Lúc này, nhóm Văn T truy đuổi không được nên tập hợp lại trước cổng Văn hóa thuộc ấp Trang Trí, xã B, T điện thoại cho L biết cả hai không đuổi kịp nên về nhà T chờ thì cả nhóm tiếp tục kéo đến nhà của D. H dẫn đầu đi trước tiếp tục chạy trên đường Quốc lộ rồi đến trước nhà D. Tại đây, N, N, Th, H, V, T, S đứng trước đường, T cầm bình xịt hơi cay, L cầm chỉa cùng H đi vào T độ hung hãn. T lớn Tg chửi bới, đòi chém, giết D nhưng chỉ có cha, mẹ D ở nhà. Do không gặp được D nên T cùng cả nhóm lên xe chạy về nhà T.

Tại thời điểm nhóm T rượt đuổi T và T, do nhóm D chờ đồng bọn lấy hung khí lâu nên D lấy 01 khẩu súng dạng rulo và 05 viên đạn bỏ trong túi xách đen cùng cả nhóm mang theo hung khí đã chuẩn bị trước đó, Q chở D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave (không rõ biển số) chở D, H, T cầm theo dao mèo và dao tự chế; M điều khiển xe mô tô loại xe tay ga (không rõ biển số) chở V và K cầm theo dao mèo và rựa; T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại Wave RSX màu đen đỏ BS: 72G1-266.30 chở N, M cầm theo 01 ná thun, dao mèo và kiếm Nhật. Cả nhóm gồm 10 người điều khiển xe mô tô từ xã Bông Trang sang xã Bưng Riềng đến nhà T. Nhóm T vừa về một lúc thì nhóm D kéo đến trước cổng. Lúc này, D nhảy xuống lấy súng đưa lên trời bắn 01 phát, nhóm T thấy có súng nên bỏ chạy vào trong nhà, sau đó D cầm súng, Trí cầm dao tự chế, M cầm kiếm và dao mèo, V cầm rựa chạy vào trong tìm đánh nhóm T nhưng không được nên cầm hung khí chém vào xe mô tô thì nhóm T cầm hung khí gồm đá, dao xông ra ném về phía nhóm D. D chạy ra ngoài tiếp tục cầm súng bắn 01 phát chỉ thiên, N cầm ná thun bắn 03 viên bi vào nhà của T, sau đó D chỉa súng lên tiếp tục bắn 01 phát chỉ thiên. Thấy nhóm T không chống trả được nên D cùng cả nhóm lên xe bỏ đi.

Bản kết luận giám định số 5502/C09B ngày 12/9/2023 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh Bộ Công an kết luận: Các mẫu vật gửi giám định là các bộ phận của khẩu súng ổ quay chế tạo thủ công bắn đạn nổ cỡ (5,6 x 15,5 mm). Không đủ cơ sở xác định các bộ phận này là của loại V khí nào. Các bộ phận, chi tiết gửi giám định không lắp ráp được thành khẩu súng hoàn chỉnh.

Vật chứng thu giữ:

+ 03 viên bi hình cầu bằng đá màu xanh nhạt, đường kính 01 cm.

+ 04 viên đá xanh nhiều kích cỡ không rõ hình dạng.

+ 01 ổ xoay hình trụ bằng kim loại kích thước 3,8 x 3,9 cm, phía trên có các lỗ tròn (giống ổ đạn của súng).

+ 01 vật bằng kim loại có đặc điểm giống bộ phận nòng súng kích thước 4 x 6,2 cm phía trên có lỗ tròn đường kính 1,1 cm.

+ 01 ống nhựa hình trụ dài 6 cm, đường kính ống 2,1 cm màu đen bên trong có lò xo (giống bộ phận kéo cò súng).

+ 01 vật bằng kim loại đa kích thước có đặc điểm giống bộ phận "cò" súng.

+ 01 vật bằng kim loại đa kích thước đặc điểm giống bộ phận búa đập của súng.

+ 01 vật hình chữ nhật bằng kim loại kích thước 1,2 x1,9 cm giống bộ phận kim hỏa của súng.

+ 01 vật bằng kim loại đa kích thước giống bộ phận chốt khóa an toàn của súng.

+ 02 vật bằng kim loại màu đen kích thước 5 x10 cm, phía trên có chữ XYL giống bộ phận ốp lót tay cầm của súng.

+ 01 số đồ vật bằng kim loại đa kích thước có đặc điểm giống các bộ phận, linh kiện bên trong của súng.

+ 01 ống kim loại dạng 03 khúc (cây chỉa cá) đã bị mất phần mũi nhọn, chiều dài 215 cm, khi thu ngắn ống có chiều dài 85 cm, có tay cầm được bọc nhựa màu đen.

+ 01 bình xịt cay màu đen cam, loại 470 ml, phía trên có dòng chữ "TAKE DOWN".

+ 01 cây dao bằng kim loại dài 49,5 cm; lưỡi dao dài 36,5 cm; cần bằng nhựa màu đen dài 13 cm.

- 01 cây dao tự chế dài 130 cm bằng kim loại (kích thước lưỡi dao 30 cm; cán dao 100 cm); 01 cây dao tự chế dài 110 cm bằng kim loại (lưỡi dao 30 cm, cán dao 80 cm);

- 01 cây dao tự chế (kiếm Nhật) dài 47 cm (lưỡi dao có đầu nhọn bằng kim loại kích thước 03 cm x 29,5 cm, cán dao bằng gỗ kích thước 03 cm x 17,5 cm) có vỏ bọc làm bằng gỗ được quấn băng keo đen kích thước 04cm x 33,5cm;

- 01 ná cao su cán làm bằng sắt hình chữ U kích thước 24 cm.

+ 01 xe mô tô biển số 72K1-242.36 nhãn hiệu Yamaha số loại Sirius màu trắng, số khung: C6J0EY085504; số máy: 5C6J-085490.

+ 01 xe mô tô biển số 72G1-872.03 nhãn hiệu Yamaha số loại Sirius RC màu đen, số khung: RLCUE3710-NY332355; số máy: E32VE-578445.

+ 01 xe mô tô biển số 72G1-266.30 nhãn hiệu Honda số loại Wave RSX màu đen đỏ, số khung: RLHJA3119EY053444; số máy: JA31E0101929.

+ 01 xe mô tô biển số 72G1-856.52 nhãn hiệu Honda số loại Vision màu xanh nâu đen, số khung: RLHJK0319NZ321699; số máy: JK03E6124451.

+ 01 xe mô tô không biển số nhãn hiệu Honda số loại Dayang màu nâu, số khung: PCG0011U-301018; số máy: 150FMG-80301018.

- 01 phong bì được niêm phong bên trong có 01 USB hiệu Kingstone lưu trữ dữ liệu điện tử liên quan đến vụ án, chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 90/CT-VKS-XM ngày 30/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vng Tàu truy tố:

PH Văn D, Nguyễn Văn T, Trần Bá Trung N, V Quốc T, Lê Quang T, PH Đức Q, Huỳnh T H, Lê Văn Linh, Trần NL, Hà Hoàng T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Minh N, Đinh Tấn V, Mai Dương Thành T, Nguyễn Đức T và Tòng T V về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b, khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước kết luận bổ sung hành vi phạm tội của PH Văn D, giữ N quyết định truy tố đối với PH Văn

D, Nguyễn Văn T, Trần Bá Trung N, V Quốc T, Lê Quang T, PH Đức Q, Huỳnh T H, Lê Văn L, Trần NL, Hà Hoàng T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Minh N, Đinh Tấn V, Mai DươngThành T, Nguyễn Đức T, Tòng T V đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đề nghị tuyên xử bị cáo PH Văn D mức án từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù;

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị tuyên xử bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù;

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị tuyên xử bị cáo PH Đức Q mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù;

4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị tuyên xử bị cáo Tòng T V mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng;

5. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị tuyên xử bị cáo V Quốc T mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù;

6. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị tuyên xử bị cáo Trần Bá Trung N mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù;

7. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị tuyên xử bị cáo Huỳnh T H mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù;

8. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị tuyên xử bị cáo Nguyễn Minh N mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù;

9. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị tuyên xử bị cáo Lê Quang T mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù;

10. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị tuyên xử bị cáo Đinh Tấn V mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù;

11. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị tuyên xử bị cáo Lê Văn L mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù;

12. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị tuyên xử bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù;

13. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đề nghị tuyên xử bị cáo Trần NL mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù;

14. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị tuyên xử bị cáo Mai DươngThành T mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù;

15. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị tuyên xử bị cáo Nguyễn Đức T 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù;

16. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị tuyên xử bị cáo Hà Hoàng T mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù;

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng của vụ án.

Các bị cáo: PH Văn D, Nguyễn Văn T, Trần Bá Trung N, V Quốc T, Lê Quang T, PH Đức Q, Huỳnh T H, Lê Văn L, Trần NL, Hà Hoàng T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Minh N, Đinh Tấn V, Mai DươngThành T, Nguyễn Đức T, Tòng T V không tranh luận mà xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Ngô Thị Hồng H, bà Lê Thị Mỹ H, ông Ngô Thiết K, bà Trương Thị N và bà Nguyễn Thị Thu T yêu cầu được nhận lại xe của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuyên Mộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra trong tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới, không yêu cầu Tòa triệu tập thêm người làm chứng, người liên quan.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Bản Cáo trạng số 90/CT-VKSXM ngày 30/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vng Tàu truy tố: PH Văn D, Nguyễn Văn T, Trần Bá Trung N, V Quốc T, Lê Quang T, PH Đức Q, Huỳnh T H, Lê Văn L, Trần NL, Hà Hoàng T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Minh N, Đinh Tấn V, Mai DươngThành T, Nguyễn Đức T và Tòng T V về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b, khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Tại phiên tòa, các bị cáo: PH Văn D, Nguyễn Văn T, Trần Bá Trung N, V Quốc T, Lê Quang Trí, PH Đức Q, Huỳnh T H, Lê Văn Linh, Trần NL, Hà Hoàng T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Minh N, Đinh Tấn V, Mai DươngThành T, Nguyễn Đức Thuần, Tòng T V đều thừa nhận:

Do có mâu thuẫn từ trước nên khoảng 21 giờ ngày 30/7/2023, Nguyễn Văn T và PH Văn D nói chuyện điện thoại thách thức đánh nhau. T gọi cho đồng bọn gồm: Huỳnh T H (C), Nguyễn Đức Th, Lê Văn L, Đinh Tấn V (G), Nguyễn Văn H (Tề T), Hà Hoàng T, Trần NL, Nguyễn Hoàng Phi N (T), sau đó V gọi Nguyễn Minh N(Nchùa) mang 1 dao tự chế, Mai DươngThành T và Nguyễn Duy S tập hợp tại nhà T ở xã Bưng Riềng, T chuẩn bị hung khí gồm 01 cây chỉa, 01 bình xịt hơi cay rồi sử dụng phương tiện gồm 6 xe mô tô các loại, trên đường đi tiếp tục nhặt thêm đá cầm theo. Khi đến khu vực đường nông thôn thuộc xã Bông Trang (gần nhà D), nhóm T gặp Trần Quốc T và Nguyễn Xuân T là đồng bọn của D đang chạy xe cầm theo hung khí nên T hô hào cả nhóm rượt đuổi theo xe T và T, cả nhóm chạy tốc độ cao từ đường nông thôn ra khu vực đường Quốc lộ 55 là khu vực gần Công an xã Bông Trang, Uỷ ban và trường học sau đó tiếp tục rượt đuổi vào khu vực chợ rồi nhóm T chia thành nhiều hướng để chặn đầu xe T và T nhưng không được, cả nhóm tiếp tục điều khiển xe ra hướng Quốc lộ quay lại nhà D. Tại nhà D, T cầm bình xịt hơi cay, L cầm chỉa cùng H đi vào, T độ hung hãn, la lối đòi tìm chém, giết D nhưng chỉ gặp cha, mẹ D nên cả nhóm quay về. Quá trình rượt đuổi T và T, L và Hoàng T chạy đến cổng chợ thì không

kịp nên đứng chờ đồng bọn quay ra để vào nhà D nhưng chờ lâu nên cả hai quay về nhà T đợi.

Đối với D sau khi điện thoại thách thức đánh nhau với T thì D rủ Trần Đức M và nhờ M gọi thêm đồng bọn đánh nhóm T. M mang theo 03 dao mèo rủ thêm Trần Bá Trung N (T), Trần Văn H, Tòng T V và Đoàn Châu K. N cầm theo ná thun và rủ thêm V Quốc T (Heo), Lê Quang T (R), Nguyễn Hà Bảo M (ken), Trần Quốc T (sinh ngày 17/12/2007), Nguyễn Xuân T (sinh ngày 25/10/2007), rồi đến nhà Lê Hoàng Phi H lấy hung khí gồm 01 dao rựa, 01 dao tự chế, 01 cây kiếm Nhật, tất cả tập trung tại nhà D có thêm PH Đức Q (em D). Tại đây, D tiếp tục phân công T và T đến nhà H lấy hung khí thì bị nhóm T rượt đuổi như đã nêu trên. Đợi lâu không thấy T và T mang hung khí về, D vào nhà lấy 01 khẩu súng tự chế rồi nói cả nhóm mang theo hung khí đã chuẩn bị và sử dụng phương tiện là xe mô tô các loại đi tìm đánh nhóm T. Tại nhà T là khu vực gần đường Quốc lộ 55, cả nhóm dừng xe D nhảy xuống lấy súng đưa lên trời bắn 01 phát, sau đó D tiếp tục cầm súng, T cầm dao tự chế, M cầm kiếm và dao mèo, V cầm rựa chạy vào trong tìm đánh nhóm T nhưng không được nên cầm hung khí chém vào xe mô tô thì lúc này nhóm T cầm hung khí xông ra ném về phía nhóm D. D chạy ra ngoài tiếp tục cầm súng bắn 01 phát chỉ thiên, N cầm ná thun bắn 03 viên bi vào nhà của T, sau đó D tiếp tục chỉa súng lên bắn thêm 01 phát chỉ thiên. Khi thấy nhóm T không chống trả được, nhóm D lên xe tăng ga bỏ đi.

[3] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng được thu giữ:

+ 03 viên bi hình cầu bằng đá màu xanh nhạt, đường kính 01 cm.

+ 04 viên đá xanh nhiều kích cỡ không rõ hình dạng.

+ 01 ổ xoay hình trụ bằng kim loại kích thước 3,8 x 3,9 cm, phía trên có các lỗ tròn (giống ổ đạn của súng).

+ 01 vật bằng kim loại có đặc điểm giống bộ phận nòng súng kích thước 4 x 6,2 cm phía trên có lỗ tròn đường kính 1,1 cm.

+ 01 ống nhựa hình trụ dài 6 cm, đường kính ống 2,1 cm màu đen bên trong có lò xo (giống bộ phận kéo cò súng).

+ 01 vật bằng kim loại đa kích thước có đặc điểm giống bộ phận "cò" súng.

+ 01 vật bằng kim loại đa kích thước đặc điểm giống bộ phận búa đập của súng.

+ 01 vật hình chữ nhật bằng kim loại kích thước 1,2 x1,9 cm giống bộ phận kim hỏa của súng.

+ 01 vật bằng kim loại đa kích thước giống bộ phận chốt khóa an toàn của súng.

+ 02 vật bằng kim loại màu đen kích thước 5 x10 cm, phía trên có chữ XYL giống bộ phận ốp lót tay cầm của súng.

+ 01 số đồ vật bằng kim loại đa kích thước có đặc điểm giống các bộ phận, linh kiện bên trong của súng.

+ 01 ống kim loại dạng 03 khúc (cây chỉa cá) đã bị mất phần mũi nhọn, chiều dài 215 cm, khi thu ngắn ống có chiều dài 85 cm, có tay cầm được bọc nhựa màu đen.

+ 01 bình xịt cay màu đen cam, loại 470 ml, phía trên có dòng chữ "TAKE DOWN".

+ 01 cây dao bằng kim loại dài 49,5 cm; lưỡi dao dài 36,5 cm; cần bằng nhựa màu đen dài 13 cm.

- 01 cây dao tự chế dài 130 cm bằng kim loại (kích thước lưỡi dao 30 cm; cán dao 100 cm); 01 cây dao tự chế dài 110 cm bằng kim loại (lưỡi dao 30 cm, cán dao 80 cm);

- 01 cây dao tự chế (kiếm Nhật) dài 47 cm (lưỡi dao có đầu nhọn bằng kim loại kích thước 03 cm x 29,5 cm, cán dao bằng gỗ kích thước 03 cm x 17,5 cm) có vỏ bọc làm bằng gỗ được quấn băng keo đen kích thước 04cm x 33,5cm;

- 01 ná cao su cán làm bằng sắt hình chữ U kích thước 24 cm.

+ 01 xe mô tô biển số 72K1-242.36 nhãn hiệu Yamaha số loại Sirius màu trắng, số khung: C6J0EY085504; số máy: 5C6J-085490.

+ 01 xe mô tô biển số 72G1-872.03 nhãn hiệu Yamaha số loại Sirius RC màu đen, số khung: RLCUE3710-NY332355; số máy: E32VE-578445.

+ 01 xe mô tô biển số 72G1-266.30 nhãn hiệu Honda số loại Wave RSX màu đen đỏ, số khung: RLHJA3119EY053444; số máy: JA31E0101929.

+ 01 xe mô tô biển số 72G1-856.52 nhãn hiệu Honda số loại Vision màu xanh nâu đen, số khung: RLHJK0319NZ321699; số máy: JK03E6124451.

+ 01 xe mô tô không biển số nhãn hiệu Honda số loại Dayang màu nâu, số khung: PCG0011U-301018; số máy: 150FMG-80301018.

- 01 phong bì được niêm phong bên trong có 01 USB hiệu Kingstone lưu trữ dữ liệu điện tử liên quan đến vụ án; Bản kết luận giám định số 5502/C09B ngày 12/9/2023 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh Bộ Công an phù hợp với Bản kết luận điều tra của Công an huyện Xuyên Mộc, với Bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thấy: Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tại phiên tòa kết luận bổ sung hành vi phạm tội của PH Văn D, giữ N Cáo trạng số: 90/CT-VKSXM ngày 30/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, kết luận hành vi phạm tội của các bị cáo: PH Văn D, Nguyễn Văn T, Trần Bá Trung N, V Quốc T, Lê Quang T, PH Đức Q, Huỳnh T H, Lê Văn L, Trần NL, Hà Hoàng T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Minh Ngọc, Đinh Tấn V, Mai DươngThành T, Nguyễn Đức T, Tòng T V là có căn cứ nên chấp nhận toàn bộ.

PH Văn D đã "Tái phạm", chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên D bị áp dụng thêm tình tiết định khung tăng nặng là "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm e khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận:

Bị cáo PH Văn D phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại các điểm b, e khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo: Nguyễn Văn T, Trần Bá Trung N, V Quốc T, Lê Quang Trí, PH Đức Q, Huỳnh T H, Lê Văn L, Trần NL, Hà Hoàng T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Minh N, Đinh Tấn V, Mai Dương Thành T, Nguyễn Đức T, Tòng T V đồng phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự;

[4] Các bị cáo: PH Văn D, Nguyễn Văn T, Trần Bá Trung N, V Quốc T, Lê Quang T, PH Đức Q, Huỳnh T H, Lê Văn L, Trần NL, Hà Hoàng T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Minh N, Đinh Tấn V, Mai DươngThành T, Nguyễn Đức T, Tòng T V là những công dân có đầy đủ khả năng nhận thức và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình. Nhưng các bị cáo coi thường pháp luật và các chuẩn mực đạo đức xã hội nên đã dấn thân vào con đường phạm tội. Hành vi sử dụng hung khí hẹn nhau ra đường công cộng và các đoạn đường đông dân cư trên địa bàn các xã Bông Trang và xã Bưng Riềng để đánh nhau được các bị cáo thực hiện một cách cố ý trực tiếp với động cơ, mục đích gây thương tích cho nhau và làm mất trật tự tại địa phương là những hành vi nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của các bị cáo không những xâm hại trật tự công cộng mà nó còn gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải có bản án nghiêm khắc đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo để quyết định cho mỗi bị cáo một mức hình phạt phù hợp.

Trước khi thực hiện tội phạm, các bị cáo có rủ nhau trước, nhưng không có sự chỉ huy phục tùng, không có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người đồng phạm, mà các bị cáo phạm tội mang tính tự phát. Do đó không coi là trường hợp phạm tội có tổ chức mà chỉ là trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó các bị cáo D, T là tích cực nhất vì D và T là người khởi xướng, là N nhân xảy ra tội phạm, cũng là người chuẩn bị hung khí và thực hiện hành vi phạm tội tích cực nhất Do đó D và T là người nguy hiểm nhất. Các bị cáo Trần Bá Trung N, V Quốc T, Lê Quang T, PH Đức Q, Huỳnh T H, Lê Văn L, Trần NL, Hà Hoàng T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Minh N, Đinh Tấn V, Mai Dương Thành T, Nguyễn Đức Th, Tòng T V trực tiếp thực hiện hành vi gây rối.

Tình tiết tăng nặng:

Tiền án "Tái phạm" của PH Văn D được dùng làm tính tiết định khung tăng nặng nên không áp dụng là tình tiết tăng nặng đối với D. Ngoài ra D có nhân thân không tốt vì: Ngày 20/10/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc tuyên phạt 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Trần NL có tiền án: 01 tiền án, ngày 26/09/2016, bị Toà án nhân dân huyện Xuyên Mộc xử phạt 8 năm 6 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo Bản án số 77/2016/HSST; chấp hành xong ngày 16/10/2021 nên L đã "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

PH Đức Q có nhân thân không tốt vì: Ngày 27/04/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xử phạt 14 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo Bản án số 22/2016/HSST, chấp hành xong ngày 19/01/2017; ngày 15/01/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xử phạt 8 tháng 5 ngày tù về tội "Hủy hoại tài sản"

Tòng T V có nhân thân không tốt vì: Ngày 22/12/2016, bị Công an huyện Xuyên Mộc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Xâm hại sức khỏe người khác"; mức phạt 2.500.000 đồng theo Quyết định số 09/QĐ-XPHC, bị can chưa nộp phạt; ngày 08/04/2020, bị Công an huyện Xuyên Mộc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Cố ý gây thương tích"; mức phạt 2.500.000 đồng theo Quyết định số 03/QĐ-XPHC, bị can đã nộp phạt; ngày 28/08/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian là 13 tháng theo Quyết định số 75/QĐ-TA;

Huỳnh T H có nhân thân không tốt vì: Ngày 02/08/2023, bị can tự nguyện cai nghiện ma túy tại Cơ sở Tư vấn và Điều trị nghiện ma túy Tỉnh Bà Rịa – Vng Tàu;

Nguyễn Văn H có nhân thân không tốt vì: Ngày 29/06/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xử phạt 16 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 44/2021/HSST, chấp hành xong ngày 20/8/2013);

Hà Hoàng T có nhân thân không tốt vì: Ngày 10/8/2023, bị Toà án nhân dân Huyện Xuyên Mộc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng, theo Quyết định số 67/QĐ-TA;

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, cả 16 bị cáo đều thành khẩn khai báo, nhưng chỉ có T, T, Trí, Q, H, Linh, T, H, Ngọc, V, Trung, Thuần và V ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Hoàn cảnh gia đình D đang rất khó khăn. Bản thân D bị HIV giai đoạn III, và Bệnh viêm gan C mãn tính.

Hoàn cảnh gia đình L và Tấn V cũng đang rất khó khăn, Vợ L và vợ V đều mới sinh con nhỏ.

Ông nội của Huỳnh T H là ông Huỳnh H là người có công với cách mạng được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất.

Cha của L là ông Lê H là người có công với cách mạng được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba.

Vì vậy cần áp dụng các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho tất cả các bị cáo.

Áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo H, D, L, Tấn V và L.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Hà Bảo M (sinh ngày 28/9/2007), Trần Văn H (sinh ngày 10/10/2007), Trần Quốc T (sinh ngày 17/12/2007), Nguyễn Xuân T (sinh ngày 25/10/2007), có hành vi gây rối nhưng M, H, T và T chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm

hình sự về tội này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuyên Mộc không khởi tố M, H, T và T là phù hợp.

Đối với Trần Đức M sau khi phạm tội, M bỏ trốn Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã. Đối với các đối tượng liên quan gồm: Nguyễn Hoàng Phi N, Nguyễn Duy S và Đoàn Châu K, sau khi vụ án xảy ra đã bỏ trốn hiện Cơ quan điều tra chưa làm việc được. Vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuyên Mộc đã ra quyết định tách vụ án hình sự đối với bị can M và các đối tượng: Nguyễn Hoàng Phi N, Nguyễn Duy S, Đoàn Châu K để tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, xử lý sau.

Lê Hoàng Phi H là người cho mượn hung khí nhưng H không biết việc nhóm D đi đánh trả thù T, không biết và không tham gia thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Đối với người tên N đến nhà D. Hiện vẫn chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau.

Đối với PH Văn D có hành vi sử dụng công cụ giống như súng. Kết luận giám định không đủ cơ sở xác định các bộ phận thu giữ hung khí mà D sử dụng của loại V khí nào. Các bộ phận, chi tiết gửi giám định không lắp ráp được thành khẩu súng hoàn chỉnh nên Cơ quan điều tra không khởi tố D vầ tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép V khí quân dụng" là có căn cứ.

Các bị cáo T, V, M khi thực hiện hành vi phạm tội đã có hành vi dùng hung khí đập vào xe mô tô của T, T, H, L nhưng không làm hư hỏng, những người liên quan trong vụ án không có yêu cầu gì nên không xem xét xử lý về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

[7] Trách nhiệm dân sự:

T, M, V có hành vi cầm dao chém vào xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại Dayang màu nâu của T, xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade (không rõ biển số) của T, xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng (không rõ biển số) của H và xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter màu đỏ đen (không rõ biển số) của L nhưng hư hỏng nhẹ. T, H, L không có yêu cầu bồi thường, riêng xe mô tô của T mượn của anh Ngô Thiết K (anh rể T). Trung, H, L và anh K không có yêu cầu gì nên không xét.

N sử dụng ná thun bắn trúng tường nhà bà Nguyễn Thị N (mẹ Văn T) nhưng không gây thiệt hại tài sản. Bà N không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Những người có quyền, nghĩa vụ liên quan cũng không có yêu cầu gì nên trách nhiệm dân sự trong vụ án hình sự chấm dứt.

[8] **Xử lý vật chứng:**

+ 03 viên bi hình cầu bằng đá màu xanh nhạt, đường kính 01 cm.

+ 04 viên đá xanh nhiều kích cỡ không rõ hình dạng.

+ 01 ổ xoay hình trụ bằng kim loại kích thước 3,8 x 3,9 cm, phía trên có các lỗ tròn (giống ổ đạn của súng).

+ 01 vật bằng kim loại có đặc điểm giống bộ phận nòng súng kích thước 4 x 6,2 cm phía trên có lỗ tròn đường kính 1,1 cm.

+ 01 ống nhựa hình trụ dài 6 cm, đường kính ống 2,1 cm màu đen bên trong có lò xo (giống bộ phận kéo cò súng).

+ 01 vật bằng kim loại đa kích thước có đặc điểm giống bộ phận "cò" súng.

+ 01 vật bằng kim loại đa kích thước đặc điểm giống bộ phận búa đập của súng.

+ 01 vật hình chữ nhật bằng kim loại kích thước 1,2 x1,9 cm giống bộ phận kim hỏa của súng.

+ 01 vật bằng kim loại đa kích thước giống bộ phận chốt khóa an toàn của súng.

+ 02 vật bằng kim loại màu đen kích thước 5 x10 cm, phía trên có chữ XYL giống bộ phận ốp lót tay cầm của súng.

+ 01 số đồ vật bằng kim loại đa kích thước có đặc điểm giống các bộ phận, linh kiện bên trong của súng.

+ 01 ống kim loại dạng 03 khúc (cây chỉa cá) đã bị mất phần mũi nhọn, chiều dài 215 cm, khi thu ngắn ống có chiều dài 85 cm, có tay cầm được bọc nhựa màu đen.

+ 01 bình xịt cay màu đen cam, loại 470 ml, phía trên có dòng chữ "TAKE DOWN".

+ 01 cây dao bằng kim loại dài 49,5 cm; lưỡi dao dài 36,5 cm; cần bằng nhựa màu đen dài 13 cm.

+ 01 cây dao tự chế dài 130 cm bằng kim loại (kích thước lưỡi dao 30 cm; cán dao 100 cm);

+ 01 cây dao tự chế dài 110 cm bằng kim loại (lưỡi dao 30 cm, cán dao 80 cm);

+ 01 cây dao tự chế (kiếm Nhật) dài 47 cm (lưỡi dao có đầu nhọn bằng kim loại kích thước 03 cm x 29,5 cm, cán dao bằng gỗ kích thước 03 cm x 17,5 cm) có vỏ bọc làm bằng gỗ được quấn băng keo đen kích thước 04cm x 33,5cm;

+ 01 ná cao su cán làm bằng sắt hình chữ U kích thước 24 cm.

Những vật chứng trên là công cụ thực hiện tội phạm, vật không có giá trị sử dụng thì căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Đối với:

+ 01 xe mô tô biển số 72K1-242.36 nhãn hiệu Yamaha số loại Sirius màu trắng, số khung: C6J0EY085504; số máy: 5C6J-085490 là của bà Trương Thị N (mẹ T) mua lại của ông Nguyễn Minh T (chưa sang tên). T sử dụng xe làm phương tiện đi phạm tội nhưng bà N không biết.

+ 01 xe mô tô biển số 72G1-872.03 nhãn hiệu Yamaha số loại Sirius RC màu đen, số khung: RLCUE3710-NY332355; số máy: E32VE-578445 là của bà Nguyễn Thị Thu Th (mẹ T) đứng tên chủ sở hữu. T mượn xe của bà T đưa cho T điều khiển. Bà T không có lỗi trong việc T sử dụng xe làm phương tiện đi phạm tội.

+ 01 xe mô tô biển số 72G1-266.30 nhãn hiệu Honda số loại Wave RSX màu đen đỏ, số khung: RLHJA3119EY053444; số máy: JA31E0101929 là của bà Ngô Thị Hồng H (mẹ T) đứng tên chủ sở hữu. Bà H không có lỗi trong việc để T sử dụng xe làm phương tiện đi phạm tội.

+ 01 xe mô tô biển số 72G1-856.52 nhãn hiệu Honda số loại Vision màu xanh nâu đen, số khung: RLHJK0319NZ321699; số máy: JK03E6124451. do chị Lê Thị Mỹ H (vợ V) đứng tên chủ sở hữu. Bà H không có lỗi trong việc để V sử dụng xe làm phương tiện đi phạm tội.

+ 01 xe mô tô không biển số nhãn hiệu Honda số loại Dayang màu nâu, số khung: PCG0011U-301018; số máy: 150FMG-80301018 của anh Ngô Thiết K (anh rể T), quá trình sử dụng anh K làm rớt biển số xe. Nguồn gốc xe mô tô này là của ông Nguyễn Tấn H đứng tên chủ sở hữu, bán lại cho anh Ngô Thiết K ngày 04/8/2024. Ông H làm đơn gửi đến Công an xã Bưng Riềng xin cấp lại biển số xe, ông H không có yêu cầu gì đối với xe mô tô trên. Ông K không có lỗi trong việc để T sử dụng xe làm phương tiện đi phạm tội.

Bà N, bà T, bà H, bà H và ông K không biết, không liên quan đến hành vi gây rối trật tự công cộng của các bị cáo vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho Bà N, bà T, bà H, bà H và ông K.

Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc đang quản lý các vật chứng trên.

Riêng 01 phong bì được niêm phong bên trong có 01 USB hiệu Kingstone lưu trữ dữ liệu hình ảnh các bị cáo gây rối được chuyển cùng với hồ sơ vụ án là tài liệu chứng cứ thì tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Đối với: 01 xe mô tô (loại xe tay ga) và 03 dao mèo của M, sau khi phạm tội M bỏ trốn; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter màu đỏ đen (không rõ biển số) của L sau khi sử dụng làm phương tiện phạm tội bán cho 01 người (không rõ lai lịch) ở Bình Thuận; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade (không rõ biển số) T mượn của bạn (không rõ lai lịch); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng (không rõ biển số) H mượn của bạn tên Đ (không rõ lai lịch) ở Tp. Hồ Chí Minh và 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave (không rõ biển số) Q mượn của khách đến sửa xe (không rõ lai lịch), sau khi thực hiện hành vi phạm tội Q đã trả lại cho khách. 02 miếng ốp bằng nhựa (là bộ phận của súng tự chế) và 02 viên đạn sau khi phạm tội D tháo vứt bỏ trước nhà. Toàn bộ những vật chứng trên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuyên Mộc đã ra thông báo truy tìm nhưng không thu được nên không xét.

[9] Án phí: Các bị cáo PH Văn D, Nguyễn Văn T, Trần Bá Trung N, V Quốc T, Lê Quang T, PH Đức Q, Huỳnh T H, Lê Văn L, Trần NL, Hà Hoàng T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Minh N, Đinh Tấn V, Mai DươngThành T, Nguyễn Đức T và Tòng T V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

Các bị cáo: PH Văn D, Nguyễn Văn T, Trần Bá Trung N, V Quốc T, Lê Quang T, PH Đức Q, Huỳnh T H, Lê Văn Linh, Trần NL, Hà Hoàng T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Minh N, Đinh Tấn V, Mai DươngThành T, Nguyễn Đức T, Tòng T V đồng phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

1. Căn cứ các điểm b, e khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo PH Văn D 04 (bốn) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 21/12/2023.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo PH Đức Q 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 21/12/2023.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Bá Trung N 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 21/12/2023.

4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần NL 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 8/5/2024.

5. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Quang T 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 21/12/2023.

6. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Tòng T V 03 (ba) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 25/06/2024.

7. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 40 (bốn mươi) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 31/01/2024.

8. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Tấn V 03 (ba) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 27/12/2023.

9. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh T H 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 22/12/2023.

10. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn L 02 (hai) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 21/12/2023.

11. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 21/12/2023.

12. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 02/01/2024.

13. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 02 (hai) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 06/5/2024.

14. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai DươngThành T 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 27/12/2023.

15. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo V Quốc T 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 21/12/2023.

16. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Hoàng T 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 08/5/2024.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo PH Văn D, Nguyễn Văn T, Trần Đức M, Trần Bá Trung N, V Quốc T, Lê Quang Trí, PH Đức Q, Huỳnh T H, Lê Văn Linh, Trần NL, Hà Hoàng T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Minh N, Đinh Tấn V, Mai Dương Thành T và Tòng T V để bảo đảm thi hành án.

Xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy:

+ 03 viên bi hình cầu bằng đá màu xanh nhạt, đường kính 01 cm.

+ 04 viên đá xanh nhiều kích cỡ không rõ hình dạng.

+ 01 ổ xoay hình trụ bằng kim loại kích thước 3,8 x 3,9 cm, phía trên có các lỗ tròn (giống ổ đạn của súng).

+ 01 vật bằng kim loại có đặc điểm giống bộ phận nòng súng kích thước 4 x 6,2 cm phía trên có lỗ tròn đường kính 1,1 cm.

+ 01 ống nhựa hình trụ dài 6 cm, đường kính ống 2,1 cm màu đen bên trong có lò xo (giống bộ phận kéo cò súng).

+ 01 vật bằng kim loại đa kích thước có đặc điểm giống bộ phận "cò" súng.

+ 01 vật bằng kim loại đa kích thước đặc điểm giống bộ phận búa đập của súng.

+ 01 vật hình chữ nhật bằng kim loại kích thước 1,2 x1,9 cm giống bộ phận kim hỏa của súng.

+ 01 vật bằng kim loại đa kích thước giống bộ phận chốt khóa an toàn của súng.

+ 02 vật bằng kim loại màu đen kích thước 5 x10 cm, phía trên có chữ XYL giống bộ phận ốp lót tay cầm của súng.

+ 01 số đồ vật bằng kim loại đa kích thước có đặc điểm giống các bộ phận, linh kiện bên trong của súng.

+ 01 ống kim loại dạng 03 khúc (cây chỉa cá) đã bị mất phần mũi nhọn, chiều dài 215 cm, khi thu ngắn ống có chiều dài 85 cm, có tay cầm được bọc nhựa màu đen.

+ 01 bình xịt cay màu đen cam, loại 470 ml, phía trên có dòng chữ "TAKE DOWN".

+ 01 cây dao bằng kim loại dài 49,5 cm; lưỡi dao dài 36,5 cm; cần bằng nhựa màu đen dài 13 cm.

+ 01 cây dao tự chế dài 130 cm bằng kim loại (kích thước lưỡi dao 30 cm; cán dao 100 cm);

+ 01 cây dao tự chế dài 110 cm bằng kim loại (lưỡi dao 30 cm, cán dao 80 cm);

+ 01 cây dao tự chế (kiếm Nhật) dài 47 cm (lưỡi dao có đầu nhọn bằng kim loại kích thước 03 cm x 29,5 cm, cán dao bằng gỗ kích thước 03 cm x 17,5 cm) có vỏ bọc làm bằng gỗ được quấn băng keo đen kích thước 04cm x 33,5cm;

+ 01 ná cao su cán làm bằng sắt hình chữ U kích thước 24 cm.

Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho:

Bà Trương Thị N 01 xe mô tô biển số 72K1-242.36 nhãn hiệu Yamaha số loại Sirius màu trắng, số khung: C6J0EY085504; số máy: 5C6J-085490.

Bà Nguyễn Thị Thu T 01 xe mô tô biển số 72G1-872.03 nhãn hiệu Yamaha số loại Sirius RC màu đen, số khung: RLCUE3710-NY332355; số máy: E32VE-578445.

Bà Ngô Thị Hồng H 01 xe mô tô biển số 72G1-266.30 nhãn hiệu Honda số loại Wave RSX màu đen đỏ, số khung: RLHJA3119EY053444; số máy: JA31E0101929.

Chị Lê Thị Mỹ H 01 xe mô tô biển số 72G1-856.52 nhãn hiệu Honda số loại Vision màu xanh nâu đen, số khung: RLHJK0319NZ321699; số máy: JK03E6124451.

Anh Ngô Thiết K 01 xe mô tô không biển số nhãn hiệu Honda số loại Dayang màu nâu, số khung: PCG0011U-301018; số máy: 150FMG-80301018.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuyên Mộc với Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc ngày 09/9/2024).

Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc đang quản lý các vật chứng trên.

Án phí: Các bị cáo PH Văn D, Nguyễn Văn T, Trần Bá Trung N, V Quốc T, Lê Quang T, PH Đức Q, Huỳnh T H, Lê Văn L, Trần NL, Hà Hoàng T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Minh N, Đinh Tấn V, Mai DươngThành T, Nguyễn Đức T và Tòng T V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/9/2024) các bị cáo PH Văn D, Nguyễn Văn T, Trần Bá Trung N, V Quốc T, Lê Quang T, PH Đức Q, Huỳnh T H, Lê Văn Linh, Trần NL, Hà Hoàng T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Minh Ngọc, Đinh Tấn V, Mai Dương Thành T, Nguyễn Đức T và Tòng T V và các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn này được tính từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc niêm yết có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa Vng Tàu;
- Phòng PC 10, PV 06 Công an tỉnh BRVT;
- VKSND tỉnh Bà Rịa Vng Tàu;
- VKS huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Xuyên Mộc;
- Công an huyện Xuyên mộc;
- Công an xã Bông Trang;
- Bị cáo, Người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Dản

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA